

Số: 10/2023/QĐST-DS

T, ngày 06 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số: 374/2022/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 44A V, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh B: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1977, địa chỉ: 44A V, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 17/01/2023)

Bị đơn: Bà Bùi Thị K, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 01B P, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Bà Bùi Thị K thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho ông Nguyễn Thanh B số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Bùi Thị K chịu 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001923 ngày 28/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKS TPTA
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Bùi Ngọc Tuyền